

Số: 31 /DGT-CBTT
V/v Giải trình Báo cáo tài chính năm 2018

Đồng Nai, ngày 19 tháng 03 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên Công ty: Công ty Cổ Phần Công Trình Giao Thông Đồng Nai
- Mã chứng khoán: DGT
- Địa chỉ: 200 Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
- Điện thoại: 0251 3899860 Fax: 0251 3899750
- Website: <http://dgtc.vn>
- Người đại diện theo Pháp luật: ông Trần Ngọc Minh – Tổng Giám đốc

Công ty Cổ Phần Công Trình Giao Thông Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là Công ty) giải trình về Kết quả kinh doanh, Cơ sở của ý kiến ngoại trừ và các khoản điều chỉnh hồi tố của Công ty TNHH Kiểm Toán Và Định Giá Việt Nam trong Báo tài chính năm 2018 như sau:

1. Về Kết quả kinh doanh năm 2018:

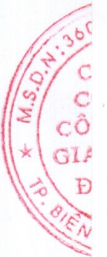
STT	Chỉ tiêu	KH năm 2018 (Triệu đồng)	Thực hiện năm 2018 (Triệu đồng)	Tỷ lệ
1	Tổng doanh thu	183.626	44.931	24,47%
2	Lợi nhuận trước thuế	2.500	38,9	1,6%
3	Lợi nhuận sau thuế	2.000	38,9	1,9%

Kết quả kinh doanh năm 2018 so với kế hoạch không đạt kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đã đề ra, nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Về lĩnh vực xây lắp: Trong năm 2018 giá trị các hợp đồng xây lắp chuyên tiếp từ năm 2017 rất thấp, trong năm không trúng thầu thêm được công trình mới cho nên Doanh thu xây lắp chỉ đạt 24,47% kế hoạch, trong đó tỷ suất lợi nhuận/doanh thu đạt thấp.

- Đối với các dự án có tỷ suất lợi nhuận cao hơn thì không có doanh thu do chưa triển khai được theo kế hoạch đề ra: dự án như Mỏ đá Tân Cang 4 chưa thực hiện khai thác; Trạm Bê tông nhựa nóng và xí nghiệp khai thác cát Đăk Lua có doanh thu rất thấp.

- Do đó tổng doanh thu của Công ty chỉ đạt 24,47% /năm dẫn đến không bù đắp được chi phí quản lý.



2. Về cơ sở ý kiến ngoại trừ:

- Khoản trích lập dự phòng các khoản phải thu số tiền 7.639.834.736 đồng chưa được ghi nhận vào kết quả kinh doanh 2018 trong kỳ, Công ty xin giải trình như sau:

Do đặc thù của ngành xây dựng công trình thuộc vốn ngân sách và các Công trình BOT nên việc quyết toán có thể kéo dài, có nhiều công trình quá thời gian bảo hành vẫn chưa quyết toán xong nên việc trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu chưa ghi nhận trong năm.

- Khoản chênh lệch Số tiền 2.061.757.718 đồng khoản nợ phải trả Công ty TNHH Trường Toàn trong thư xác nhận công nợ, Công ty xin giải trình như sau:

Khoản chi phí sửa chữa bảo hành đường cộ là không có cơ sở vì không phát sinh và không có các chứng từ nghiệm thu của công ty về công việc này là: 1.337.240.000 đồng, phần lãi của Công Ty TNHH Trường Toàn tính là không có cơ sở vì điều khoản trong hợp đồng không có là: 724.517.718 đồng

- Hội tố giá vốn của các công trình đã quyết toán năm 2017 với số tiền 4.160.166.143 đồng, công ty xin giải trình như sau:

Theo nguyên tắc ghi nhận doanh thu và giá vốn thì doanh thu phát sinh tại thời điểm nào thì sẽ ghi nhận giá vốn tương ứng với khoản doanh thu đó. Do có nhiều khoản chi phí của các công trình năm trước chưa thực hiện việc trích trước tương ứng với hợp đồng giao khoán nên công ty hội tố các khoản chi phí trên về các năm trước phù hợp với quy định của kế toán.

- Công ty trích 70% chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp vào tài khoản 241 chi phí xây dựng cơ bản dở dang của công trình mỏ đá Tân Cang 4 với số tiền 6.130.203.717 đồng, Công ty xin giải trình như sau.

Công ty phân bổ chi phí theo tờ trình lên HĐQT đã phê duyệt vào chi phí đầu tư XDCB vì tỷ lệ chi phí này, do các nguồn lực đều tập trung giải quyết các vấn đề liên quan trực tiếp, gián tiếp đến hoạt động đầu tư của mỏ đá Tân Cang 4

- Tại thời điểm kiểm toán phát hành báo cáo tài chính Công ty chưa thu thập đầy đủ các giấy xác nhận công nợ, Công ty vẫn tiếp tục liên hệ các nhà cung cấp, khách hàng để bổ sung cho kiểm toán.

102
ÔN
Ớ P
NG
O T
ÔN
HOA

3. Về điều chỉnh số dư đầu kỳ năm 2018 trên báo cáo tài chính so với báo cáo trước đây được trình bày chi tiết như sau:

3.1. Tổng hợp các bút toán điều chỉnh hồi tố:

STT	Nội dung	Giá trị hồi tố	Giá trị trước thuế	Thuế
1	Điều chỉnh giảm doanh thu công trình Quốc lộ 91 Cần thơ	1.991.631.028	1.810.573.662	181.057.366
2	Điều chỉnh giảm doanh thu cho thuê dây chuyền thiết bị sản xuất bê tông nhựa nóng.	1.105.159.950	1.004.690.864	100.469.086
3	Kết chuyển khấu trừ thuế GTGT do ảnh hưởng bút toán 1 và 2	281.526.452		281.526.452
4	Điều chỉnh chi phí xây dựng cơ bản dở dang liên quan đến mỏ đá Tân Cang 4	1.802.470.000	1.638.609.091	163.860.909
5	Điều chỉnh quyền khai thác khoán sản năm 2017	371.230.695		371.230.695
6	Điều chỉnh thuế TNDN năm 2017	20.625.096		20.625.096
7	Điều chỉnh tiền thuế đất bị truy thu tại KCN biên Hoà 2	1.838.950.050	1.838.950.050	
8	Điều chỉnh giá vốn các công trình đã quyết toán năm 2017	4.160.166.143	4.160.166.143	
	Tổng	11.571.759.414	10.452.989.810	1.118.769.604

3.2. Về các số liệu so sánh được báo cáo lại (trình bày trong mục 6, thuyết minh BCTC):

a. Trên Bảng cân đối kế toán:

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31.12.2017 đã được báo cáo trước đây	Điều chỉnh hồi tố năm 2017	Tại ngày 31.12.2017 được báo cáo lại (sau điều chỉnh)
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	23.539.169.200	(3.096.790.978)	20.442.378.222
2	Hàng tồn kho	1.721.820.080	371.230.695	2.093.050.775
	Thuế GTGT được khấu trừ	1.111.736.711	445.387.361	1.557.124.072
3	Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	95.370.655	20.625.096	115.995.751
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	56.579.153.314	1.638.609.091	58.217.762.405
5	Phải trả người bán ngắn hạn	21.043.314.552	1.802.470.000	22.845.784.552
6	Thuế và các khoản phải nộp	3.641.194.905	371.230.695	4.012.425.600
7	Chi phí trả trước ngắn hạn	1.652.803.928	4.160.166.143	5.812.970.071
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	1.838.950.050	1.838.950.050
9	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(11.569.055.927)	(8.793.755.623)	(20.362.811.550)

b. Điều chỉnh số liệu trên Báo cáo kết quả kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017 Đã được báo cáo trước đây	Điều chỉnh hồi tố năm 2017	Năm 2017 được báo cáo lại (sau điều chỉnh)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	44.243.439.140	(1.810.573.662)	42.432.865.478
2	Giá vốn hàng bán	36.437.985.665	4.160.166.143	40.598.151.808
3	Thu nhập khác	2.565.882.286	(1.004.690.864)	1.561.191.422
4	Chi phí khác	547.982.817	1.838.950.050	2.386.932.867
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	20.625.096	(20.625.096)	-
6	Lỗ suy giảm trên cổ phiếu	11	(3.544)	(3.533)

c. Điều chỉnh số liệu trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017 đã được báo cáo trước đây	Điều chỉnh hồi tố năm 2017	Năm 2017 được báo cáo lại (sau điều chỉnh)
1	Lợi nhuận trước thuế	49.011.629	(8.814.380.719)	(8.765.369.090)
2	Tăng, giảm các khoản phải thu	3.191.427.928	2.651.403.617	5.842.831.545
3	Tăng, giảm hàng tồn kho	10.786.194.563	(371.230.695)	10.414.963.868
4	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	(19.087.233.263)	8.172.816.888	(10.914.416.375)
5	Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCD và các TS dài hạn khác	(2.120.802.092)	(1.638.609.091)	(3.759.411.183)

Trên đây là báo cáo giải trình các vấn đề liên quan đến Kết quả kinh doanh, cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ và các khoản điều chỉnh hồi tố được thể hiện trên Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty và được Kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Định Giá Việt Nam.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KT;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Ngọc Minh